Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
Digitally signed by Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Nam Từ Liêm, CN=Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ MIRAE ASSET (VIỆT NAM), OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102811624
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.27 16:13:09+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.3

MIRAE ASSET
Building on principles

**Phụ lục XXIV: Mẫu báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng**
**Apppendix XXIV: Report on change of Net Asset Value**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*
*(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of Minister of MOF)*

***CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)***
***MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED***

***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM***
***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*
*Independence - Freedom - Happiness*
*Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2026*
*Hanoi, 27 Nov 2026*

# BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
# REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
**- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**
*To: - State Securities Commission of Vietnam*
*- Ho Chi Minh City Stock Exchange*

| | | |
|---|---|---|
| 1 | **Tên Công ty quản lý quỹ:**<br>Fund Management Company: | **Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)**<br>Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited |
| 2 | **Tên ngân hàng giám sát:**<br>Supervising bank: | **Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam**<br>Shinhan Bank Vietnam Limited |
| 3 | **Tên Quỹ:**<br>Fund name: | **Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND**<br>MAFM VNDIAMOND ETF |
| 4 | **Mã Quỹ:**<br>Fund name: | **FUEMAVND**<br>FUEMAVND |
| 5 | **Kỳ báo cáo**<br>Reporting period: | **Ngày 26 Tháng 11 Năm 2026**<br>26/11/2026 |
| 6 | **Ngày lập báo cáo:**<br>Reporting Date: | **Ngày 27 Tháng 11 Năm 2026**<br>27/11/2026 |

Đơn vị tính/ Unit: VND

| STT<br>NO | CHỈ TIÊU<br>CRITERIA | KỲ BÁO CÁO<br>THIS PERIOD<br>26/11/2026 | KỲ TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>25/11/2026 |
|---|---|---|---|
| 1 | **Giá trị tài sản ròng**<br>**Net Asset Value** | | |
| 1.1 | *của quỹ ETF/ of Fund* | 147,706,834,636.00 | 153,808,947,129.00 |
| 1.2 | *của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Unit* | 1,210,711,759.00 | 1,260,729,075.00 |
| 1.3 | *của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Unit* | 12,107.11 | 12,607.29 |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**
*Authorised Representative of Supervisory Bank*

**Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam**
**Shinhan Bank Vietnam Limited**
**Nguyễn Ngọc Phương Trang**
Quyền giám đốc Phòng Dịch vụ Chứng khoán
Acting Director of Securities Services Department

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ**
*Authorised Representative of Fund Management Company*

**Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)**
*Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited*
**Soh Jin Wook**
**Tổng giám đốc**
*General Director*